

Số: 109/TB-THADS (KV13)

Đồng Nai, ngày 27 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 07/2023/QĐCNHGT-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐSCBSQĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 15/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 05/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Bù Đốp, Bình Phước;

Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp;

Căn cứ các Trích lục bản đồ địa chính số 1552-2025; 1550-2025; 1596-2025 ngày 14/10/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh Bù Đốp;

Căn cứ Công văn số 584/CNBD-BĐ ngày 14/11/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh Bù Đốp về việc trả lời công văn số 704/THADS9KV13) của Phòng THADS Khu vực 13-Đồng Nai.

Căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự tại hồ sơ thi hành án.

Do các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về giá tài sản cần thẩm định lại, thẩm định bổ sung và không thoả thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: 53/2/1, đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Bền, tỉnh Đồng Nai cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1. Tài sản thẩm định giá:

- Thửa đất số 163, tờ bản đồ 19, thửa đất được UBND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 1127-6, số vào sổ cấp giấy 00760/QSĐĐ/1165/QĐ-UB ngày 28/12/2006, địa chỉ thửa đất: Ấp 01, Thanh Hoà, Bù Đốp, Bình Phước, diện tích 1102,9m² và được UBND huyện Bù Đốp điều chỉnh biến động QSĐĐ vào ngày 28/7/2008 theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND, diện tích sau khi điều chỉnh biến động là 714,9m² (50m² ONT; 521,3m² LNC; 143,6m² HLLG).

Theo trích lục bản đồ địa chính thì thửa đất hiện được chia thành 02 thửa:



– Thừa đất số 163, tờ bản đồ số 123, diện tích 372,2m² (50m² đất ở nông thôn, 322,2m² đất trồng cây lâu năm, thửa đất có 284,6m² HLBVĐB) theo trích lục bản đồ địa chính số TL – 1550 – 2025 ngày 14/10/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh Bù Đốp.

Tài sản trên đất: Nhà xưởng có diện tích 300m² kết cấu: Cột Sắt, kèo Sắt, mái lợp Tôn, đòn tay Sắt, nền lát gạch Men và bê tông, vách tường xây và Tôn, mặt trước giáp đường xây có tô xi măng.

+ Thừa đất số 537, tờ bản đồ số 123, diện tích 332,1m² (đất trồng cây lâu năm) theo trích lục bản đồ địa chính số TL – 1596 – 2025 ngày 14/10/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai-Chi nhánh Bù Đốp.

Tài sản trên đất: Nhà xưởng có diện tích khoảng 160m² có kết cấu cột Sắt, mái lợp Tôn, đòn tay Sắt, nền Bê tông, tường xây có tô + Tôn.

- Phần diện tích tăng thêm của thửa đất số 279, tờ bản đồ 19, thửa đất được UBND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BT 356659, số vào sổ cấp giấy CH 01463 ngày 30/10/2014, địa chỉ thửa đất: Ấp 01, Thanh Hoà, Bù Đốp, Bình Phước, Thửa đất số 279 có diện tích 800m² (LNC). Theo trích lục bản đồ địa chính số TL-1552-2025 thì thửa đất số 279, tờ bản đồ số 19 thay đổi thành thửa đất số 279, tờ bản đồ số 123, diện tích 909,3m² (đất trồng cây lâu năm). Diện tích thửa đất tăng 109,3m² so với giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01463.

2. Các yêu cầu đối với các tổ chức Thẩm định giá (khi nộp hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ thẩm định giá):

2.1. Là tổ chức Thẩm định giá được Bộ Tài chính cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Thẩm định giá (kèm theo thông báo danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, thẩm định viên về giá mới nhất của Bộ Tài chính đối với Công ty).

2.2. Cung cấp danh sách Hợp đồng Thẩm định giá đã thực hiện đối với tài sản cùng loại trong 12 tháng gần nhất (gồm các thông tin: tên, loại tài sản, tên cơ quan THA/CHV, số ngày tháng năm của hợp đồng, số ngày tháng năm của chứng thư).

2.3. Phí dịch vụ thẩm định giá trọn gói (kèm theo thông tin công khai biểu phí dịch vụ của đơn vị).

2.4. Thời gian thực hiện, ban hành Chứng thư thẩm định giá (là khoảng thời gian từ khi ký hợp đồng dịch vụ đến khi ban hành chứng thư – không được ràng buộc thêm điều kiện nào khác).

3. Thời hạn nộp hồ sơ:

02 ngày làm việc liên tiếp (kể từ ngày đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Thị trường an dân sự tỉnh Đồng Nai v/v lựa chọn tổ chức thẩm định giá).

4. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;
- Hồ sơ năng lực (Bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ tài liệu do tổ chức mình ban hành như: Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu,...); danh sách tài sản cùng loại với tài sản kê biên, biểu phí thẩm định kèm theo danh mục tài liệu được đánh số thứ tự từ 01 đến hết, biên nhận hồ sơ (02 liên).

5. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Văn thư) của Phòng THADS Khu vực 13 – Đồng Nai. **Địa chỉ:** Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai.

Lưu ý: Cơ quan Thi hành án dân sự sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT THADS Đồng Nai (để đăng tải);
- Trang TTĐT Cục quản lý THADS (để đăng tải);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA.



Nguyễn Hùng Vương



